SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.17/TN

Tên đơn vị yêu cầu : **Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**

Địa chỉ : **Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**

Loại mẫu : **Nước sinh hoạt tại nhà Máy Nước Bó Cá**

Số lượng mẫu : **01**

Biên bản giao mẫu : **Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (Giới hạn trên)	Phương pháp phân tích
01	Amoni(*)	mg/l	0,006	**0,3**	SMEWW4500 $NH4^+$: 2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH	**0,02**	SMEWW 3125B:2017
03	Hàm lượng Bari(*)	mg/l	0,030	**0,7**	TCVN 6665:2011
04	Hàm lượng Bo(*)	mg/l	0,018	**0,3**	TCVN 6635: 200
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH	**0,003**	SMEWW 3113B:2017
06	Chì (Pb)	mg/l	KPH	**0,01**	SMEWW 3113B:2017
07	Chromium (Cr)	mg/l	KPH	**0,05**	SMEWW 3111B:2017
08	Đồng (Cu)	mg/l	KPH	**1**	SMEWW 3111B:2017
09	Florua(*)	mg/l	< 0,05	**1,5**	SMEWW 4500FD:2012
10	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/l	KPH	**2**	SMEWW 3111B:2017
11	Mangan (Mn)	mg/l	KPH	**0,1**	SMEWW 3111B:2017
12	Natri(*)	mg/l	2,30	**200**	SMEWW 3500 Na: 2012

13	Nhôm(*)	mg/l	0,13	**0,2**	TCVN 6665:2011
14	Nickel (Ni)	mg/l	KPH	**0,07**	SMEWW 3113B:2017
15	Seleni (Se)	mg/l	KPH	**0,01**	SMEWW 3125B:2017
16	Sunfat (SO_4^{2-})(*)	mg/l	3	**250**	SMEWW 4500SO_4^{2-} E:2012
17	Sunfua (S^{2-})(*)	mg/l	0,02	**0,05**	SMEWW 4500H2S D-:2012
18	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH	**0,01**	SMEWW 3112B:2017
19	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	340	**1000**	SOP _AB-TDS
20	Hàm lượng Xianua(*)	mg/l	<0,001	**0,05**	SMEWW4500-CN-C.F :2012
21	1,1,1 - Tricloroetan(*)	µg/l	< 10	**2000**	US EPA 5021A
22	1,2 Dicloroetan(*)	µg/l	<1	**30**	US EPA 5021A
23	1,2 Dicloroeten(*)	µg/l	<1	**50**	US EPA 5021A
24	Cacbontetraclorua(*)	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
25	Diclorometan(*)	µg/l	< 10	**20**	US EPA 5021A
26	Tetracloroeten(*)	µg/l	< 10	**40**	US EPA 5021A
27	Tricloroeten(*)	µg/l	< 1	**20**	US EPA 5021A
28	Vinyl clorua(*)	µg/l	<0,01	**0,3**	US EPA 8260C
29	Benzen(*)	µg/l	<0,1	**10**	US EPA 8270D
30	Etylbenzen(*)	µg/l	< 10	**300**	US EPA 8270D
31	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
32	Styren(*)	µg/l	<5	**20**	US EPA 8270D
33	Toluen(*)	µg/l	<10	**700**	US EPA 8270D
34	Xylen(*)	µg/l	<10	**500**	US EPA 8270D
35	1,2 - Diclorobenzen(*)	µg/l	<10	**1000**	US EPA 8270D
36	Monoclo benzen(*)	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
37	Triclorobenzen(*)	µg/l	<5	**20**	US EPA 8270D

38	Acrylamide(*)	µg/l	<0,01	**0,5**	US EPA 8260C
39	Epiclohydrin(*)	µg/l	<0,01	**0,4**	US EPA 8260C
40	Hexacloro butadiene (*)	µg/l	<0,01	**0,6**	US EPA 8270D
41	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8260C
42	1,2 – Dicloropropan (*)	µg/l	< 2	**40**	US EPA 555
43	1,3 - Dichloropropen(*)	µg/l	< 2	**20**	US EPA 555
44	2,4-D(*)	µg/l	< 1	**30**	US EPA 555
45	2,4 DB(*)	µg/l	< 1	**90**	US EPA 555
46	Alachlor(*)	µg/l	< 1	**20**	US EPA 507
47	Aldicarb(*)	µg/l	< 1	**10**	US EPA 1699
48	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine (*)	µg/l	<0,1	**100**	US EPA 1699
49	Carbofuran(*)	µg/l	<0,1	**5**	US EPA 1699
50	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,1	**30**	US EPA 525.3
51	Clodane(*)	µg/l	<0,01	**0,2**	US EPA 8260C
52	Clorotoluron(*)	µg/l	< 1,0	**30**	US EPA 1699
53	Cyanazine(*)	µg/l	<0,01	**0,6**	US EPA 525.3
54	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,01	**1**	EPA 8081.B & TCVN 9241:2012
55	Dichloprop(*)	µg/l	<10	**100**	US EPA 515.4
56	Fenoprop(*)	µg/l	<0,01	**9**	EPA 8081.B & TCVN 9241:2012
57	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 10	**200**	US EPA 525.3
58	Isoproturon(*)	µg/l	<0,1	**9**	US EPA 1699

59	MCPA(*)	µg/l	<0,01	**2,0**	US EPA 8260C
60	Mecoprop(*)	µg/l	<0,1	**10**	US EPA 1699
61	Methoxychlor(*)	µg/l	<0,1	**20**	US EPA 1699
62	Molinate(*)	µg/l	<0,1	**6**	US EPA 1699
63	Pendimetalin(*)	µg/l	<0,1	**20**	US EPA 1699
64	Permethrin(*)	µg/l	<0,1	**20**	US EPA 1699
65	Propanil(*)	µg/l	<0,1	**20**	US EPA 1699
66	Simazine(*)	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 525.3
67	Trifuralin(*)	µg/l	<0,1	**20**	US EPA 1699
68	2,4,6 Triclorophenol(*)	µg/l	< 50	**200**	US EPA 1699
69	Bromat (*)	µg/l	<0,1	**10**	TCVN 6494:1999
70	Bromodicloromethane(*)	µg/l	<10	**60**	US EPA 551.1
71	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	<10	**100**	US EPA 551.1
72	Clorofom(*)	µg/l	<0,01	**300**	EPA 8081.B & TCVN 9241:2012
73	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	<0,01	**70**	SMEWW 6251: 2012
74	Dibromocloromethane(*)	µg/l	<10	**100**	US EPA 551.1
75	Dicloroaxetonitril(*)	µg/l	<0,01	**20**	SMEWW 6251: 2012
76	Axit dicloroaxetic(*)	µg/l	<0,01	**50**	US EPA 551.1
77	Focmaldehyde(*)	µg/l	<10	**900**	US EPA 551.1
78	Monocloramin(*)	µg/l	<0,1	**3,0**	US EPA 8270D
79	Monochloroacetic acid(*)	µg/l	<0,01	**20**	SMEWW 6251: 2012

80	Tricloroaxetic acid(*)	µg/l	<10	**200**	US EPA 551.1
81	Tricloroaxetonitril(*)	µg/l	<0,3	**1**	US EPA 551.1
82	Tổng hoạt độ α(*)	Bq/l	<0,03	**0,1**	TCVN 6053: 2011
83	Tổng hoạt độ β (*)	Bq/l	<0,1	**1,0**	TCVN 6219: 2011

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 05 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

ISO 9001:2015

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.03.02.35/TN

AOSC VLAT - 0142

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước giữa mạng lưới – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	6,25	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.23/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại nhà máy nước Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	0,03	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4,10	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2022.03.22.35/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước cuối mạng lưới – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2022.03.11/BBGM. Ngày 11 tháng 03 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	CFU/100 ml	KPH	**< 1**	SMEWW 9213B:2011
2	Trực khuẩn mủ xanh (Ps. Aeruginosa)	CFU/100 ml	KPH	**< 1**	TCVN 8881: 2011
3	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
4	Na	mg/L	6,23	**200**	SMEWW 3111.B:2012
5	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
6	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
7	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
8	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D

9	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B
10	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	**1**	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Người thực hiện	Kiểm soát	Q.Giám đốc
Điêu Thị Thương	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.25/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước giữa mạng lưới – Xí Nghiệp Cấp Nước TP số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,35	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.26/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước cuối mạng lưới – Xí Nghiệp Cấp Nước TP số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,40	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	**1**	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	**Kiểm soát**	**Giám đốc**
Điêu Thị Thương	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.03.02.27/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước giữa mạng lưới – Xí Nghiệp Cấp Nước TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,20	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.28/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước cuối mạng lưới – Xí Nghiệp Cấp Nước TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,60	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.03.02.29 /TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước giữa mạng lưới – CNCN Bắc Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4,10	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	**1**	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.30 /TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước cuối mạng lưới – CNCN Bắc Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4,20	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.03.02.31/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước giữa mạng lưới – CNCN Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,90	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.32 /TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước cuối mạng lưới – CNCN Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.03.02.24/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại trạm Bắt Đông
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	0,18	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4,50	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.21/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại trạm Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	0,09	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,65	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.20/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại trạm Phiêng Ban
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	0,06	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4,15	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.02.03.19/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại trạm Km 7
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	0,04	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,29	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không **phát hiện** (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này **bao gồm 02 trang**.*
- *Mẫu do khách hàng **mang đến***
- *(*) các chỉ tiêu được phân **tích bởi nhà** thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2022.03.02.22/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại trạm Sông Mã
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	0,04	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	3,40	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.33/TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước giữa mạng lưới – CNCN Sông Mã
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4,40	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2023.03.02.34 /TN

01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước cuối mạng lưới – CNCN Sông Mã
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2023.02.13/BBGM. Ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
01	Bo	mg/L	<0,01	**0,3**	TCVN 6635: 2000
02	Na	mg/L	4,52	**200**	SMEWW 3111.B:2012
03	Cacbontetraclorua	µg/l	<0,01	**2**	US EPA 8260C
04	Benzen	µg/l	< 0,1	**10**	US EPA Method 5021B
05	Phenol và dẫn xuất của phenol	µg/l	<0,01	**1,0**	US EPA 8270D
06	Monoclo benzen	µg/l	<1	**300**	US EPA 8270D
07	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 7110B

08	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	<0,150	1	SMEWW 7110B

Sơn La, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Điêu Thị Thương	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*